

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Xuân Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đậu Đức Đông
2. Ông Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại nhà văn hóa khối C, phường L, thị xã T. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Quốc K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1983, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tiểu H con bà Trương Thị L (đều đã chết); vợ: Trần Thị H1, sinh năm: 1982 (đã ly hôn), con: Có 02 con, lớn sinh năm: 2004, nhỏ sinh năm: 2017;

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 28 tháng 9 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 183/2021/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/01/2022

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/4/2024 cho đến nay (có mặt)

- Bị hại: Anh Đặng Văn P, sinh năm: 1994

Trú tại: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 18 tháng 01 năm 2024, Trương Quốc K ăn uống tại nhà anh Đặng Văn P tại khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Sau khi ăn uống xong K ngủ tại nhà anh P, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, K tỉnh dậy thì thấy anh P đang ngủ trên giường, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh P để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này Trương Quốc K phát hiện trong túi (bên phải) áo khoác của anh P đang mặc có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng hồng. Thấy anh P đang ngủ say, K lén lút dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh P, rồi một mình đi bộ đến nhà anh Trương Công M trú tại xã N, thị xã T để xin ngủ nhờ và tìm nơi tiêu thụ điện thoại vừa trộm cắp được.

Anh P sau khi ngủ dậy phát hiện mình bị mất tài sản nên đã làm đơn trình báo sự việc đến công an thị xã T, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 19 tháng 01 năm 2024, Trương Quốc K bị công an thị xã T triệu tập lên làm việc. Tại Công an thị xã T, Trương Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp chiếc điện thoại mà K đã chiếm đoạt của anh Đặng Văn P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng hồng đã qua sử dụng, số Imel 359177079256403 có giá 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Trương Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 – BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Quốc K từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: Vật chứng đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T xử lý trả lại cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt không tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, kết quả tranh luận cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, thì có đủ cơ sở để xác định được: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại nhà anh Đặng Văn P thuộc khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh P 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, màu trắng hồng trị giá 1.5000.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Mặc dù trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh P dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 183/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, ham chơi nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đặng Văn P đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, màu trắng hồng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, màu trắng hồng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trả lại cho anh Đặng Văn P theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với anh Trương Công M là người cho bị cáo ngủ nhờ vào ngày 18/01/2024. Quá trình điều tra xác minh anh M không biết chiếc điện thoại mà K đang sử dụng là do phạm tội mà có nên anh M không phạm tội.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Trương Quốc K 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 01/4/2024.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Quốc K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST

Bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền